

BÁO CÁO

**Thẩm tra dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật
do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15; thực hiện Công văn số 130/HĐND-TT ngày 22/6/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung trình thông qua tại Kỳ họp thứ 4 Hội đồng nhân dân tỉnh; ngày 23 tháng 6 năm 2026, Ban Pháp chế chủ trì, phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra các văn bản trình Kỳ họp thứ 4 (kỳ họp giữa năm 2026) Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ban Pháp chế báo cáo kết quả thẩm tra đối với dự thảo Nghị quyết Nghị quyết bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành (theo Tờ trình 503/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh) như sau:

1. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung cơ bản của Nghị quyết; ý kiến đại biểu và vấn đề còn ý kiến khác nhau

a) Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Để hoàn thiện hệ thống pháp luật của địa phương sau khi thực hiện sắp xếp chính quyền địa phương hai cấp, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành tỉnh tiến hành rà soát, tổng hợp các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành theo quy định. Kết quả có 33 nghị quyết quy phạm pháp luật đã không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của tỉnh, không còn đối tượng áp dụng...

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, quy định: “*Văn bản quy phạm pháp luật bị bãi bỏ bằng văn bản của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó...*”. Vì vậy, việc xây dựng, ban hành nghị quyết để bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành là để kịp thời xử lý các văn bản không còn phù hợp, nhằm đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

Từ các căn cứ nêu trên, Ban Pháp chế xét thấy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết bãi bỏ các văn bản

quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành là cần thiết, có cơ sở pháp lý và thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

c) Nội dung cơ bản của Nghị quyết

Nghị quyết này gồm 3 Điều, như sau: Điều 1. Thống nhất bãi bỏ toàn bộ 33 (ba mươi ba) văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành. Điều 2. Hiệu lực thi hành. Điều 3. Tổ chức thực hiện.

d) Ý kiến đại biểu và những vấn đề còn ý kiến khác nhau

- Tại Hội nghị thẩm tra, các đại biểu đã thảo luận và thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết. Tuy nhiên, đại biểu đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thông tin, giải trình một số nội dung của phụ lục kèm theo dự thảo nghị quyết như:

Tại số thứ tự 11: Việc bãi bỏ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 13 tháng 8 năm 2021 quy định nội dung, mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh đang tập trung tập huấn, thi đấu và mức hỗ trợ cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao được triệu tập vào đội tuyển quốc gia, do văn bản nguồn hết hiệu lực; nhưng UBND tỉnh có đề nghị ngành chức năng rà soát các văn bản nguồn có liên quan, điển hình như: rà soát nội dung Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 quy định chế độ, chính sách đối với thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu xem có giao HĐND tỉnh quy định một số nội dung liên quan để thay thế Nghị quyết nêu trên hay không, đề nghị thông tin thêm để đại biểu biết.

Tại số thứ tự 13: Nếu bãi bỏ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý tỉnh Cà Mau, thời gian tới tỉnh sẽ thực hiện việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn tỉnh

như thế nào, hiện nay Chủ tịch UBND tỉnh có ban hành văn bản liên quan đến nội dung này hay chưa.

Tại số thứ tự 31: Nếu bãi bỏ Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 28/04/2025 quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện chính sách đầu tư trong lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau, thời gian tới có khó khăn gì trong việc thực hiện các nội dung nêu trên không, tại khoản 2 Điều 48 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ có quy định: “Trường hợp cần quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức cụ thể phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.”

- Ý kiến giải trình, tiếp thu của Sở Tư pháp:

Tại Hội nghị thẩm tra, Sở Tư pháp xin tiếp thu, tiếp tục rà soát và có báo cáo giải trình một số nội dung đại biểu đặt ra, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Kỳ họp thứ 4 (Kỳ họp giữa năm 2026) Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Nội dung dự thảo nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình, điều kiện thực tế tại địa phương. Việc ban hành Nghị quyết để kịp thời bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành đã không còn phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế của tỉnh.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo nghị quyết nêu trên phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật và tình hình thực tế địa phương.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Việc ban hành Nghị quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính.

5. Nguồn lực tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ được phân cấp

Việc ban hành nghị quyết bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành không làm phát sinh nguồn tài chính, phân cấp phân quyền, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết

a) Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày: Thực hiện đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật

Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

b) Về trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết

Sau khi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có văn bản thống nhất việc xây dựng nghị quyết (cho chủ trương tại các Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 18/12/2025; Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 20/3/2026; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 23/3/2026 và Nghị quyết số 163/NQ-HĐND ngày 09/6/2026), Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo nghị quyết đảm bảo quy trình, thủ tục theo quy định.

Trong quá trình xây dựng văn bản, cơ quan soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo, xây dựng tờ trình, dự thảo nghị quyết và tổng hợp thuyết minh dự thảo nghị quyết; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp dự thảo và các tài liệu có liên quan; đồng thời, đăng tải các tài liệu này trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh; Sở Tư pháp tổ chức thẩm định đúng quy trình, có báo cáo kết quả thẩm định đầy đủ.

Trước khi gửi hồ sơ đến Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra, hồ sơ dự thảo nghị quyết được thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất thông qua. Hồ sơ thẩm tra đảm bảo theo quy định pháp luật.

7. Quan điểm, ý kiến của Ban Pháp chế

Trên cơ sở thảo luận của đại biểu và báo cáo giải trình của Sở Nội vụ, Ban Pháp chế nhận thấy dự thảo Nghị quyết được xây dựng có cơ sở pháp lý, hồ sơ trình đảm bảo quy định. Ban thống nhất với ý kiến tiếp thu của Sở Tư pháp, có báo cáo giải trình sau Hội nghị thẩm tra của Ban Pháp chế để làm cơ sở cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét.

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thành viên Ban PC;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Phòng HC-TC-QT, CT. HĐND;
- Lưu: VT, HT.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Việt Triều